

Chuyên đề
Nhìn lại cuộc chiến 1954-1975

Trần Kiên Đoàn

Tháng Tư, lính không cần hớt tóc

Những người phụ trách:
Hoài Phi, Ngô Hải
Phạm Thị Hoài

talawas

<http://www.talawas.org>
red@talawas.org

TRẦN KIÊM ĐOÀN

Tháng Tư, lính không cần hớt tóc

*Tháng Tư, lính không cần hớt tóc,
Tóc dài, cứ để tóc dài thêm.
Sông ơi Núi hỡi tóc Người rụng
Tóc chúng con đây cắt đáp đền...
(Nguyễn Phúc Sông Hương, Tháng Tư... 1975)*

*Tiếng gọi Mẹ ơi
Tôi tìm lại được
Sau bao nhiêu năm bỏ Huế mà đi,
Làm lính miền Nam,
Làm tù miền Bắc.
Nên tôi không bao giờ mất
Không bao giờ con mất tiếng gọi mẹ, mẹ ơi!*

(Nguyễn Phúc Sông Hương,
Không bao giờ mất, 1992)

Và...

*Nắng ra ngoài cửa sổ,
Đợi bé ở đầu hiên.
Bé nhìn tóc ông trắng,
Giận nắng vừa nhuộm thêm.
(Nguyễn Phúc Sông Hương,
Sợ nắng, cháu và ông, 2010)*

Ba đoạn thơ, ba khái niệm trên một chặng đường 35 năm của mất, còn và vĩnh cửu.

Hôm nay là cuộc ra mắt tập thơ *Tháng Tư, lính không cần hớt tóc* của hai gã thi nhân trong cùng một nhân vật: Thái Luân thế kỷ 20 (thời một chín sáu mươi) và Nguyễn Phúc Sông Hương (thời hai nghìn mười)!

Nguyễn Phúc Sông Hương, cựu thiếu tá tiểu đoàn trưởng, mười năm tù cải tạo, qua Mỹ theo diện H.O.

Thái Luân, một người lính làm thơ, hình như còn trẻ lắm. Như một con chim đến từ núi lạ giữa cỏ hát chơi – nói theo hình tượng của Xuân Diệu – Thái Luân bay dọc sông Hương, đậu trước bia Quốc học Đồng Khánh, kêu những lên những tiếng thơ đầy bi phẫn về chiến tranh và số phận quê hương khổ nhục rồi bay đi... Những người làm văn nghệ tuổi trẻ Huế một thời đầy bão nổi đã dáo dác tìm nhà thơ Thái Luân, tác giả tập thơ *Vùng tử nhục* đã gây chấn động giới trẻ Huế năm 1966, nhưng vẫn biệt

tâm nhận cá...

Năm 1992, sau 10 năm xa xứ, tôi về lại Sài Gòn và Huế, bạn bè văn nghệ vẫn còn tìm hỏi Thái Luân nhưng không ai biết anh còn, mất hay đã đi đâu. Tài năng của nghệ sĩ để người ta yêu, nhưng khí khái của người nghệ sĩ để cho người ta nhớ.

Nhớ lại tháng Tư – cũng là tháng Tư (!) – năm 1966, một buổi sáng, cả trường Quốc học chao động vì sự xuất hiện một tập thơ mang tên *Vùng tử nhục* của một tác giả tên lạ hoắc: Thái Luân. Tập thơ mỏng chỉ có 25 bài thơ; lời thơ khí khái, tự nhiên, không trau chuốt. Với nội dung mỉa mai bản chất cuộc chiến, tố cáo sự độc ác vô tình của bom đạn, nói lên sự tan tác của xã hội và sự đau khổ của con người nên tiếng thơ Thái Luân ngày đó đã đi thẳng vào lòng người theo cùng với tiếng bom đạn của cuộc chiến đang rót vào thành phố. Huế nhỏ như khung tường Thành Nội. Ai mà không biết... ai! Thái Luân là ai mà “cả gan” làm một tập thơ phản kháng chiến tranh đang ngự trị cả linh hồn và lẽ sống của toàn xã hội như thế!

Nghèo khổ, chiến tranh, xao động khiến một xứ Huế trầm lặng bị lay đổ như vụn đồ Gia Hội dập dềnh, chao đảo trong cơn nước bạc lũ lụt đầu mùa. Tiếng thơ Thái Luân đến như một luồng gió lạ.

Thuở ấy, những quán cà phê Thành Nội, kín đáo như cà phê Dung trên đường Hàn Thuyên; lộng gió như cà phê Tôn, Lạc Sơn... là những nơi tuổi trẻ Huế đang đối diện với nỗi buồn chiến tranh và thân phận. Những cuộc gặp nhau như sương khói nhưng lại đóng đinh hoài niệm cho hết một đời sau. Những thằng bạn ngồi bên nhau, phì phà vài điều thuốc Pall Mall không đầu lọc hiem hoi, uống ly cà phê đen giọt đậm bám trên thành cốc, nghe nhạc Trịnh Công Sơn với tiếng hát mệt mề nhưng nhưng quyến rũ lịm người của Khánh Ly, rồi chia tay. Rồi ngày mai, tuần sau, tháng sau hay một thời điểm đã phai trong ký ức, những đứa còn lại ngồi nhắc thằng vừa tử trận, thằng lên núi, thằng đang ở chiến trường, thằng mất tích... Đếm lại những “thằng” bạn nói khó mỗi ngày một xẻ ghé tan đàn mà thấy cà phê mặn như nước mắt.

*Đạo diễn đưa tay lên,
Đạo diễn đưa tay xuống,*

*Bi hài kịch còn dài
Bi hài kịch chưa thôi.
Diễn viên và khán giả
Ai cũng buồn như ai!*

Thái Luân (Vùng tử nhục: “Bi hài kịch”, 1966)

Và:

*Xin cảm ơn những cô gái bán bar nhỏ con
Đã gồng mình chịu đựng
Vì cuộc sống
Của các cô
Và của Việt Nam.
Thưa thầy giáo, thưa công chức:
Xin đừng vênh vênh cái mặt đạo đức
Chỉ người ta
Con gái Huế bây giờ đi bán bar!
Thái Luân (Vùng tử nhục:
“Lời cảm ơn bar”, 1966)*

Huế những năm sáu mươi, tuổi trẻ “chưa biết về nơi mơ”, tuổi già “lo bán ruột”... Thái Luân làm thơ phản chiến như gào thét và bỏ đi đâu mất tăm. Héraclite ơi, trên quê hương tôi, nói chi tới hai lần, người ta không bao giờ tắm được dầu chỉ một lần trên cùng một dòng sông. Mỗi bọt nước tan đã là một thoáng sinh diệt giữa dòng đời trôi chảy. Bơi chưa tới bờ bên tề, bờ bên ni đã thay đò đổi lái. Có lúc tiếng chuông chùa Thiên Mụ, khi mới gióng lên là tiếng cười mà lúc u trầm tịch lặng là tiếng khóc không lời. Chuông vô ngã nhưng người xa người tội lắm người ơi!

Một chặng đường gần 50 năm, lịch sử đã cuốn đi phẳng phẳng. Người chết, kẻ sống, gã lang thang, tay cự phú đều lần lượt ra đi. Không ai có quyền ở lại, dầu là người chỉ muốn ngồi lại bên cầu dĩ vãng.

Sự tình cờ vào năm 1997 tại thành phố Sacramento, California khi tôi được tác giả mời viết lời tựa cho tập thơ *Ngàn năm lưu dấu* của Nguyễn Phúc Sông Hương và Hoàng Thanh mới khám phá ra Nguyễn Phúc Sông Hương hôm nay chính là Thái Luân 30 năm trước. Anh cho biết anh là một thiếu úy mới 24 tuổi trong quân đội Việt Nam Cộng hòa khi viết tập thơ *Vùng tử nhục* dưới bút hiệu Thái Luân. Sau khi tập thơ xuất bản tại Huế năm 1966, khoảng một tháng sau thì bị tịch thu. Anh bị sở An ninh Khu 11 Chiến thuật tạm giữ trong 3 tháng, bị phạt 40 ngày trọng cấm và chuyển vào Nam. Tập thơ bị liệt vào hàng phản chiến; trong khi tác giả đang cầm súng chiến đấu. Cuộc sống mái sinh tồn đòi hỏi

người chiến sĩ phải biết vinh danh chiến tuyến rạch ròi phía mình trong cuộc chiến để tiêu diệt kẻ thù sau lần ranh phía bên kia.

Bốn mươi năm nhìn lại. Cuộc chiến đã tàn, nhưng sự chấn thương tâm lý đã làm quặn mình cả một thế hệ. Chiều ra mắt tập thơ *Tháng Tư, lính không cần hớt tóc*, người ta thấy được cả một Thái Luân tuổi đôi mươi vẫn còn in bóng trong một Nguyễn Phúc Sông Hương thất thập cổ lai hy. Nghệ sĩ chân chính là kẻ dám đem xương máu và danh dự sống còn của chính mình làm điểm tựa cho tâm thức kiêu bạt của sự phản kháng nghệ thuật để kêu đòi hạnh phúc. Chiến tranh làm người ta mất hạnh phúc đã đành; nhưng hòa bình trong trần trở và tiếc nuối cũng làm người ta quên hạnh phúc. Không ai có thể chối bỏ quá khứ của chính mình vì nó là phần đời không thay đổi được; nhưng nó có thể giúp một phần mở cánh cửa tương lai.

Cánh cửa tương lai của Thái Luân 45 năm trước là ước mơ hòa bình. Cánh cửa tương lai của Nguyễn Phúc Sông Hương hôm nay còn lại là hoài niệm nhạt nhòa trong giấc mơ bi tráng:

*Chao ơi là nhớ, sao mà nhớ
Một thuở quân đi dậy đất trời.
Lâu lâu đứng hát bài ca cũ,
Ta hát gọi Người: Sông Núi ơi!*

Nước Nhật đã vươn lên từ trong chiến bại. Nhật hoàng, sau ngày chiến tranh chấm dứt, đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, đã có viễn kiến thực tế: *Chúng ta cần lấy chiến tranh để chấm dứt chiến tranh. Dù chiến thắng hay chiến bại cũng không ai có thể làm lại được quá khứ. Nhưng tương lai xứng đáng cho thế hệ sau chiến tranh là một đất nước đáng sống trên quả đất và một dân tộc có quyền sống dưới ánh mặt trời.*

Đã 35 năm qua kể từ ngày Chiến tranh Việt Nam chấm dứt. Thời gian đủ dài cho một thế hệ mới trưởng thành. Suýt soát một phần ba trong số gần 90 triệu người Việt Nam cả trong và ngoài nước thuộc thế hệ đàn anh – từ sáu bảy chục trở lên – ai mà không trần trở về của “hương hỏa” kế thừa cần phải có cho thế hệ đàn em. Máu xương đã thành sông, thành núi. Sau cuộc binh đao, kẻ thắng người thua đã tung hết “mười thành công lực” để đối trị lẫn nhau; nhưng sự nghiệp truyền thừa cho thế hệ mai sau thì chỉ có khẩu hiệu và thói quen nhiều hơn là giá trị thực chứng.

Phải chăng Thái Luân ngày nọ và Nguyễn Phúc anh Chiến tranh Việt Nam đang chờ bia miệng khi Sông Hương bây giờ chưa nhìn rõ mặt nhau trong cầm sẵn trong tay tấm vé một chiều. ■
cùng một thể. Bây giờ hay không bao giờ mới nhận ra nhau vẫn còn là câu hỏi cho cả một thế hệ đàn *Elk Grove tháng Tư, 2010*
